

*Quảng Hòa, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

- Anh: **Triệu Văn B** - Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1992.

Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Và Chị: **Bé Thị L** - Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1994.

Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn B và chị Bé Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn B và chị Bé Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Hai bên xác nhận có 01 con chung, họ tên Triệu Duy A– Sinh ngày 02/12/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận như sau: con chung để cho chị Bé Thị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Triệu Văn B có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*:

Anh Triệu Văn B và chị Bé Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh B tự nguyện nhận nộp thay phần chi L, tổng cộng anh B phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AA/2016/0000904 ngày 12 tháng 5 năm 2020. Anh Triệu Văn B còn được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Đa Thông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Thị Mến**